

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/DS-ST

Ngày: 29/6/2021

V/v tranh chấp về dân sự

Đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải.
Ông Lê Quang Thanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Mến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24/6/2021 và ngày 29/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 857/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2020, về việc “Tranh chấp về dân sự đòi lại tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 108/2021/QĐST-DS, ngày 26 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Phú Th, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 02, đường Trần Quang Kh, khóm 3, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 148, đường Phạm Nhơn Th, tổ 59, khóm Mỹ L, Phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông Đ: Bà Ngô Thị Kim X, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số 33-35, đường Lê Văn T, tổ 34, khóm 3, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 28/12/2020).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 117, đường Nguyễn Tr, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 148, đường Phạm Nhon Th, khóm Mỹ L, Phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà L: Bà Ngô Thị Kim X, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số 33-35, đường Lê Văn T, tổ 34, khóm 3, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19/4/2021).

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thành X, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Số nhà 115, đường Nguyễn Tr, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ Th, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn ông Nguyễn Phú Th, bà Ngô Thị Kim X là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích L, người làm chứng chị Nguyễn Thị Thanh Th có mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T và người làm chứng ông Nguyễn Thành X vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/9/2020, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Phú Th trình bày:

Ông Th là em vợ của ông Nguyễn Văn Đ. Năm 2000, ông Nguyễn Thành X vừa mới xây dựng căn nhà tại địa chỉ: Số 02, đường Trần Quang Kh, khóm 3, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thì ông Th nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà tạm (nhà gỗ) của ông Nguyễn Thành X, tọa lạc tại địa chỉ nêu trên. Năm 2010, ông Th chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên cho con ông Nguyễn Thành X tên là Nguyễn Thị Thúy D với diện tích đất 67,2m² (ngang 4,2m x dài 16m). Trên đất có căn nhà bằng gỗ, có gác ván, mái lợp tol, diện tích 67,2m².

Năm 2011, ông Th dỡ nhà giao đất cho chủ mới nên ông Th có nhờ bà Nguyễn Thị Thanh Th thuê xe để chở khung nhà gỗ và vật dụng trong nhà tại số nhà 02, đường Trần Quang Kh, Phường 2 đem qua số nhà 148, đường Phạm Nhon Th, Phường 3 gửi tại nhà ông Đ và bà L. Bà L cũng nói với ông Th đem qua nhà bà L, ông Đ gửi. Khi đó, ông Th gửi khung nhà bằng gỗ Dầu (tháo rời từng bộ phận) và toàn bộ vật dụng trong nhà cho ông Đ giữ, khi nào cần thì ông Th lấy lại, hai bên chỉ thỏa thuận miệng và không có tính tiền công. Tất cả tài sản gửi ban đầu để bên hông nhà ông Đ và bà L giáp với nền đất trống của ông T. Sau đó, ông Đ về nhà thì tự sắp xếp lại chất thành đồng có lót ván, phủ tol trên mặt che chắn cẩn thận, kín đáo và kiên cố để phía sau nhà ông Đ. Bà L và ông Đ có hỏi mua lại khung nhà với giá 10 triệu đồng nhưng sau đó không đưa tiền. Đến tháng 01 năm 2019, ông Th phát hiện ông Đ đã tự lấy toàn bộ khung căn nhà và vật dụng trong nhà dựng lại thành căn nhà gỗ phía sau để làm nhà

sản xuất chả lụa, ông Th xác định ông Đ và bà L xây dựng căn nhà làm chả lụa vào năm 2004.

Tài sản ông Th đã gửi ông Đức bao gồm:

- Toàn bộ khung sườn căn nhà gỗ đầu, ngang 4,2m x dài 16m; gác ván, mái to; ước lượng 02 khối gỗ.

- 01 bàn tiếp khách mặt kiếng, sườn inox, ngang 0,8m, dài 1,2m, có 04 ghế dựa bằng inox.

- 01 tủ búp phê bên trong có 40 chén đĩa các loại.

- 01 tủ quần áo bằng sắt ngang 1m x cao 1,8m.

- 01 tủ quần áo bằng gỗ thao lao ngang 1,2m x cao 1,8m.

- 01 cái motor loại 01 mã lực.

- 01 thước lái cơ xe ô tô còn giá trị 90%.

- Các vật dụng sinh hoạt cá nhân, giá trị không đáng kể.

Hiện nay, khung sườn gỗ của căn nhà và vật dụng đã manh mún, không còn nguyên vẹn như ban đầu. Khung nhà gỗ, vách ván và tole đều tháo ra manh mún và chất thành đống. Ông Th đã nhiều lần yêu cầu ông Đ bồi thường giá trị căn nhà khung sườn gỗ đầu của căn nhà và trả lại các vật dụng nhưng ông Đ chỉ hứa không thực hiện. Ông Th thống nhất giá trị các tài sản theo chứng thư thẩm định giá của Công ty TNHH thẩm định giá Tây Nam gồm 1,831m² khung gỗ đầu có giá 7.325.724 đồng, 20 tấm tole thiếc có giá 800.000 đồng và 01 tủ sắt có giá là 220.000 đồng.

Đối với các tài sản gồm: 01 tủ búp phê bên trong có 40 chén đĩa các loại; 01 cái motor loại 01 mã lực và 01 thước lái cơ xe ô tô còn giá trị 90%, ông Thành đã gửi tại nhà ông Đ tại số 148, đường Phạm Nhơn Th nhưng ngày 03/3/2021 Tòa án đến thẩm định không có 03 loại tài sản này thì ông Th vẫn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ông Th yêu cầu ông Đ bồi thường giá trị các tài sản theo giá thị trường.

Ông Th tự xác định giá để đưa ra giá bồi thường như sau: Tủ búp phê theo báo giá của 02 cửa hàng đồ gỗ Phan Thuận và Phương Nam tại thành phố Cao Lãnh thì giá thấp nhất là 6.500.000 đồng x giá trị sử dụng còn lại 50%, thành tiền là 3.250.000 đồng; Mortor một mã lực theo báo giá của cửa hàng điện máy Góc Phố tại thành phố Cao Lãnh thì giá thấp nhất là 1.725.000 đồng x giá trị sử dụng còn lại 50%, thành tiền là 862.500 đồng; Thước lái ô tô theo báo giá của Garage ô tô Thanh Tùng tại thành phố Cao Lãnh thì giá thấp nhất là 1.600.000 đồng x giá trị sử dụng còn lại 90% (do mua mới, chưa sử dụng), thành tiền là 1.440.000 đồng; Tổng cộng thành tiền là 5.552.500 đồng nhưng ông Thành vẫn giữ nguyên yêu cầu đối với 03 loại tài sản này với giá 5.000.000 đồng.

Đối với các vật dụng sinh hoạt cá nhân như chén, bình ly trong tủ búp phê, giá trị không đáng kể thì đến nay không có trên đất ông Đ, bà L nên ông Th không yêu cầu.

Nay ông Th yêu cầu ông Đ bồi thường giá trị của các tài sản mà ông Th gửi ông Đ gồm khung sườn gỗ đầu của căn nhà, 01 tủ búp phê, 01 tủ quần áo

bằng sắt, 20 tấm tole thiếc, 01 motor 01 mã lực, 01 thước lái cơ xe ô tô tổng số tiền là 13.346.000 đồng.

Ông Th không yêu cầu bà L liên đới cùng với ông Đ trả số tiền 13.346.000 đồng. Ông Th không đồng ý nhận lại các tài sản còn lại ở trên đất của ông Th.

Đối với 01 bàn tiếp khách mặt kiếng, sườn inox, ngang 0,8m, dài 1,2m, có 04 ghế dựa bằng inox và 01 tủ quần áo bằng gỗ thao lao ngang 1,2m x cao 1,8m ông Thành đã nhận nên ông Th rút yêu cầu đối với yêu cầu này.

Tại phiên hoà giải và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Văn Đ (có bà Ngô Thị Kim X đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Ông Nguyễn Phú Th là em vợ của ông Đ, vợ ông Đ là bà L. Ông Th cho rằng ông Th mang những khung căn nhà và những vật dụng gửi cho ông Đ là không có cơ sở vì giữa ông Th và ông Đ hoàn toàn không có bất cứ hợp đồng gửi giữ tài sản nào.

Ông Đ được biết năm 2011, ông Th có chuyển nhượng quyền sử dụng đất tọa lạc tại số 02, đường Trần Quang Kh cho ông Nguyễn Thành X là anh ruột ông Th, trên diện tích đất có căn nhà gỗ. Do ông Đ thường xuyên đi công tác xa nhà nên khi ông Đ về thì phát hiện có một số cây cối, vật dụng bỏ ngổn ngang trước nhà ông Đ và trên nền đất trống của ông Nguyễn Thanh T. Ông Đ có hỏi bà L thì được biết số cây gỗ này là căn nhà của ông Th được tháo ra nhưng do bán đất cho ông X, nên ông X tháo dỡ đem đi qua mà không có sự đồng ý của vợ chồng ông Đ. Ông Đ không đồng ý việc để tài sản cây gỗ trước nhà ông Đ. Sau đó, phần cây gỗ vật dụng được chuyển ra phía sau trên phần đất của ông T.

Năm 2014, ông T có bán đất và nhà cho ông Phan Ngọc T (Tự Th). Ông T có yêu cầu ông Th di dời các cây cối, vật dụng ra khỏi phần diện tích của ông T và nhờ ông T di dời dùm, vì cùng người trong gia đình nên ông T di chuyển cây cối vật dụng sang phía sau đất nhà ông Đ, lúc này bà L bắt đắ dĩ cho tạm để trên đất của ông Đ, riêng ông Đ hoàn toàn không đồng ý việc để tài sản này trên đất của ông Đ, nhiều lần ông Đ yêu cầu ông Th phải di dời đi nơi khác nhưng ông Th không di dời, vì đây là sự việc liên quan trong gia đình anh em của ông Th, không liên quan đến ông Đ. Nay ông Th khởi kiện ông Đ đòi lại tài sản là không hợp lý, ông Đ không có nhận việc gửi tài sản của ông Th.

Hiện nay, khung gỗ của căn nhà do để lâu năm nên đã hư hỏng không còn giá trị và trong phần tự khai của ông Th trong việc xin ly hôn với vợ ông Th, ông Th có nêu phần căn nhà khung gỗ xây cất đã lâu xuống cấp nghiêm trọng. Như vậy, một khi căn nhà gỗ dầu đã tháo dỡ ra thì giá trị sử dụng không còn được bao nhiêu, mà ông Th bỏ phế gần mười năm nay thì đã bị một mối. Đối với tủ, bàn ghế của ông Th thì cá nhân ông Đ hoàn toàn không có sử dụng đến. Ông Th không đồng ý ông Đ để tài sản trên đất nên đã nhiều lần yêu cầu ông Th di dời các tài sản đi nhưng ông Th vẫn không di dời.

Nay ông Đ không đồng ý yêu cầu của ông Th, không thống nhất giá do Công ty Tây Nam định giá, không yêu cầu cơ quan tổ chức nào định giá lại vì ông Th không có nghĩa vụ bồi thường cho ông Đ. Trường hợp, Tòa án chấp

nhận yêu cầu của ông Th thì ông Đ cũng không đồng ý với giá của Công ty TNHH thẩm định giá Tây Nam và không yêu cầu cơ quan tổ chức nào định giá lại tài sản. Đồng thời, ông Đ yêu cầu ông Th di dời tài sản của ông Th theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 03/3/2021 ra khỏi đất bà L, ông Đ.

Tại phiên hoà giải và tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích L (có bà Ngô Thị Kim X là người đại diện theo uỷ quyền) trình bày:

Bà L là vợ ông Đ, là chị của ông Th. Vào năm 2011, ông Th có chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thành X là anh ruột ông Th, trên diện tích đất có căn nhà gỗ cũ, trước đây khi ông Th ly hôn với vợ tại Tòa án thị xã Cao Lãnh (nay là thành phố Cao Lãnh) có ghi văn bản ý kiến là: “căn nhà đã cất nhiều năm nên xuống cấp nghiêm trọng, căn nhà này của cha mẹ bà L xây cất đã lâu vào năm 1998”, ông X tháo dỡ căn nhà và đem gỗ đi qua trước đất nhà bà L và ông T, ông Th không có hỏi để nhờ tài sản, vợ chồng bà L không đồng ý việc để tài sản trước nhà bà L. Sau đó em gái út là Nguyễn Thị Thanh Th thuê ông Nguyễn Chí H và Trần Minh T đem phân gỗ và vật dụng chuyển ra phía sau trên phần đất của ông T.

Năm 2014, ông T có chuyển nhượng đất và nhà cho ông Phan Ngọc T nên ông T có yêu cầu ông Th di dời gỗ và vật dụng ra khỏi phần diện tích của ông T và nhờ ông T di dời dùm, vì cùng người trong gia đình nên ông T di chuyển gỗ và vật dụng sang phía sau đất nhà bà L, cũng không có ý kiến của ông Th. Bà L bắt đắc dĩ cho để tạm trên đất của bà L vì nghĩ cũng anh em trong nhà. Đồng thời, bà L nhiều lần yêu cầu ông Th đem gỗ và vật dụng đi ra khỏi đất bà L, nhưng ông Th không đem đi, bà L không có trách nhiệm giữ tài sản của ông Th, lúc này cây gỗ và vật dụng bàn ghế bà L không rõ bao nhiêu vì đã cũ nên không quan tâm, có 1 số cây bà L sợ bị mối hư nên có dựng đứng vào vách tường theo căn nhà gỗ của bà L, bà L hoàn toàn không có sử dụng tài sản của ông Th, hiện nay số tài sản khi tháo dỡ còn trên đất của vợ chồng bà L.

Số cây gỗ nhà cũ, vật dụng của ông Th di chuyển qua đất bà L, ông Th không có văn bản gửi giữ tài sản gồm các tài sản gì, bà L cũng không có sử dụng tài sản gì của ông Th, bà L không có trách nhiệm gì đối với tài sản của ông Th. Nay bà L yêu cầu ông Th di dời tài sản của ông Th ra khỏi đất bà L, ông Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, xác định đúng quan hệ pháp luật và xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phú Th.

Đình chỉ yêu cầu đối với tài sản là 01 bàn tiếp khách mặt kiếng, sườn inox, ngang 0.8m, dài 1,2m có 04 ghế dựa bằng inox và 01 tủ quần áo bằng gỗ thao lao ngang 1,2m x cao 1,8m.

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Bích L, buộc ông Th nhận lại tài sản và di dời toàn bộ tài sản ra khỏi đất của ông Đ và bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của ông Th và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về dân sự đòi lại tài sản. Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ có địa chỉ tại số 148 đường Phạm Nhơn Th, tổ 59, khóm Mỹ L, Phường Mỹ Ph, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T và người làm chứng Nguyễn Thành X vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông T và ông X nhưng ông T và ông X vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T và người làm chứng ông Nguyễn Thành X là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] ông Th yêu cầu ông Đ bồi thường giá trị của các tài sản mà ông Th gửi ông Đ gồm khung sườn gỗ dầu của căn nhà, 01 tủ búp phê, 01 tủ quần áo bằng sắt, 20 tấm tole thiếc, 01 motor 01 mã lực, 01 thước lái cơ xe ô tô tổng số tiền là 13.346.000 đồng.

Hội đồng xét xử, xét thấy: Theo lời trình bày của ông Th vào năm 2011, ông Th dỡ nhà giao đất cho chủ mới nên ông Th có gửi các tài sản cho ông Đ và bà L giữ gìn gồm: Khung sườn căn nhà gỗ, tole thiếc, 01 bàn tiếp khách mặt kiếng, 01 tủ búp phê, 01 tủ quần áo bằng sắt, 01 motor mã lực, 01 thước lái và các vật dụng sinh hoạt cá nhân. Hai bên chỉ thoả thuận bằng miệng, không có lập biên bản và cũng không thoả thuận tiền công. Ông Th không trực tiếp đi gửi các tài sản mà nhờ chị Nguyễn Thị Thanh Th đi gửi các tài sản tại nhà ông Đ và bà L và hiện nay còn một số tài sản đang ở trên đất của bà L và ông Đ. Điều này chứng minh ông Th có gửi các tài sản ở nhà ông Đ và bà L. Tuy nhiên, ông Th không có tài liệu, chứng cứ chứng minh ông Th đã gửi các tài sản trên cho ông Đ và bà L giữ và ông Th cũng không có chứng cứ chứng minh ông Đ và bà L phải có trách nhiệm giữ gìn các tài sản mà ông Th đã gửi.

Đồng thời, ông Th khẳng định để các tài sản ở phía trước trên đất của bà L giáp ranh với đất của ông T, đến khoảng 10 ngày sau thì mới di dời ra phía sau

nhưng vẫn để bên hông nhà bà L nhưng theo lời trình bày của chị Th thì sau khi mang các tài sản đến thì được để ở phía sau nhà của bà L. Như vậy, lời khai giữa ông Th và chị Th có sự mâu thuẫn nhau, ông Th cũng không xác định được các tài sản được để trên đất của ông T hay của bà L.

Mặt khác, ông Th cho rằng vào năm 2019, ông Đ và bà L lấy khung sườn gỗ để xây dựng căn nhà làm cơ sở sản xuất chả lụa dẫn đến khung sườn gỗ bị hư hỏng và manh mún không còn nguyên vẹn như cũ nhưng ông Th lại trình bày ông Đ và bà L xây dựng căn nhà làm cơ sở sản xuất chả lụa vào năm 2004. Như vậy, lời trình bày của ông Th có sự mâu thuẫn nhau và ông Th cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh ông Đ và bà L đã lấy khung sườn gỗ để làm cơ sở sản xuất chả lụa.

Theo báo cáo kết quả thẩm định giá của Công ty TNHH thẩm định giá Tây Nam thì khung sườn gỗ đã bị mối mọt, không còn giá trị sử dụng, tole thiếc thì bị gỉ sét, cong vênh và 01 tủ sắt bị gỉ sét, mốp và thủng. Ông Th không có chứng cứ do ông Đ làm hư hỏng các tài sản.

Đối với các tài sản ông Th yêu cầu 01 tủ búp phê, 01 motor mã lực và 01 thước lái tuy ông Th có gửi các hình ảnh nhưng khi Toà án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ không có các tài sản trên và ông Th cũng không có các tài liệu, chứng cứ chứng minh có gửi các tài sản trên cho ông Đ và bà L.

Do đó, ông Th yêu cầu buộc ông Đ phải bồi thường giá trị tài sản số tiền 13.346.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với các tài sản 01 bàn tiếp khách mặt kiếng, sườn inox, ngang 0.8m, dài 1,2m có 4 ghế dựa bằng inox và 01 tủ quần áo bằng gỗ thao lao ngang 1,2m, cao 1,8m do ông Th đã nhận lại nên ông Th rút yêu cầu đối với các tài sản này nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với các tài sản trên.

[3] Đối với yêu cầu của ông Đ và bà L yêu cầu ông Th di dời các tài sản của ông Th ra khỏi đất của ông Đ và bà L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của ông Đ và bà L việc ông Th mang khung căn nhà và những vật dụng gửi ông Đ là không có căn cứ vì giữa ông Đ và ông Th không có thoả thuận việc gửi giữ tài sản. Ông Th đã tự ý đem các tài sản đến để trước cửa nhà ông T, đến năm 2014, ông T chuyển nhượng diện tích đất cho ông T thì ông T đã để các tài sản sang phần đất nhà ông Đ và bà L. Việc trình bày của ông Đ và bà L cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Tuy nhiên, việc ông Th gửi các tài sản cho ông Đ giữ cũng không có căn cứ và ông Th cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh ông Đ đã làm hư hỏng các tài sản. Do đó, ông Đ và bà L yêu cầu ông Th di dời các tài sản ra khỏi phần đất của ông Đ và bà L là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Đ và bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự khoản 5 và khoản 6 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Th.

Đình chỉ yêu cầu đối với tài sản là 01 bàn tiếp khách mặt kiếng, sườn inox, ngang 0.8m, dài 1,2m có 04 ghế dựa bằng inox và 01 tủ quần áo bằng gỗ thao lao ngang 1,2m x cao 1,8m.

Chấp nhận yêu cầu của ông Đ và bà L, yêu cầu ông Th di dời các tài sản ra khỏi đất của ông Đ và bà L.

Buộc ông Th nhận lại các tài sản và di dời các tài sản ở trên đất của ông Đ và bà L.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 229; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phú Th yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ bồi thường giá trị tài sản số tiền là 13.346.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Bích L yêu cầu ông Nguyễn Phú Th di dời các tài sản trên đất theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Buộc ông Nguyễn Phú Th nhận lại các tài sản và di dời các tài sản trên đất của ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Bích L gồm: 01 bộ khung sườn gỗ dầm khối lượng 1,831m³, 20 tấm tole thiếc và 01 tủ sắt (Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh).

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh).

3. Đình chỉ đối với phần yêu cầu các tài sản gồm: 01 bàn tiếp khách mặt kiếng, 01 tủ quần áo bằng gỗ thao lao.

4. Chi phí xem xét thẩm định và định giá: Ông Nguyễn Phú Th phải chịu số tiền là 2.300.000 đồng. Ông Th đã nộp xong.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Phú Th phải chịu án phí số tiền là 967.300 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 625.000 đồng ông Thành đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0007454, ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Ông Thành phải nộp thêm số tiền là 342.300 đồng.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Bích L số tiền 300.000 đồng nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007960, ngày 08 tháng 04 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

6. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Huế

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

“Để thi hành”

TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- THADS TP CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thơm

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Thơm